

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày 18/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái

Ông Trần Tất Phồn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn T Cường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở UBND xã T, huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/TLHS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST ngày 04/6/2020 đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh năm 1993.

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1963 và bà Trần Thị S, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Điện lực T, người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Đắc S – Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1989 - Cán bộ phòng kế hoạch – kỹ thuật Điện lực T. (có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị S, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội

Ông Tạ Quang C, sinh năm 1958 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 113 M, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có trình độ chuyên môn về kỹ thuật điện nhưng không có việc làm nên trong thời gian từ ngày 31/01/2020 đến ngày 11/02/2020, Trần Đức T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp thiết bị “Khởi động từ” tại các Trạm biến áp trên địa bàn huyện T, tỉnh Bắc Ninh để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Buổi chiều ngày 31/01/2020, T trộm cắp được 06 chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 63A (Nhập khẩu từ Pháp) có giá trị là 11.520.000 đồng tại Trạm biến áp “Hoài Trung 2” thuộc địa phận thôn Hoài Trung, xã Liên Bảo.

Vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 01/02/2020 T liên tiếp thực hiện trộm cắp 24 chiếc “Khởi động từ” tại 04 trạm biến áp trên địa bàn xã Nội Duệ và thị trấn Lim, lần lượt như sau: Tại trạm biến áp “Nội Duệ 3” địa phận thôn Lộ Bao, xã Nội Duệ, T trộm cắp được 06 chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 50A (Nhập khẩu từ Pháp), có tổng giá trị 11.520.000 đồng; Tại trạm biến áp “Nội Duệ 4” địa phận thôn Lộ Bao, xã Nội Duệ, T trộm cắp được 06 chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 63A (Nhập khẩu từ Pháp), có giá trị 11.520.000 đồng; Tại trạm biến áp “Lũng Giang 2” địa phận thôn Lũng Giang, thị trấn Lim, T trộm cắp được 06 chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 63A (Nhập khẩu từ Pháp) có tổng giá trị 5.970.000 đồng; Tại trạm biến áp “Lim 6A” khu vực chợ đầu mối HDB, địa phận thôn Lũng Giang, thị trấn Lim, T trộm cắp 06 chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 50A (Nhập khẩu từ Pháp), có tổng giá trị 11.520.000 đồng.

Vụ thứ ba: Buổi sáng ngày 06/02/2020 T trộm cắp được 12 chiếc khởi động từ tại 02 trạm biến áp trên địa bàn thôn Bất Lự, xã Hoàn Sơn, lần lượt như sau: Tại trạm biến áp “Bất Lự 3” T trộm cắp được 06 chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 100A (sản xuất tại Pháp), có tổng giá trị 11.520.000 đồng; Tại trạm biến áp “Bất Lự 1” T trộm cắp được 06 chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 63A (sản xuất tại Trung Quốc), có tổng giá trị 5.970.000 đồng.

Vụ thứ tư: Buổi sáng ngày 11/02/2020, T đang trộm cắp 06 chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 63A (Nhập khẩu từ Pháp) có tổng giá trị là 11.520.000 đồng tại trạm biến áp “Hoài Trung 1”, thuộc địa phận thôn Hoài Trung, xã Liên Bảo thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang.

Tổng 04 lần trộm cắp nêu trên T đã lấy được tổng số 48 chiếc khởi động từ có tổng giá trị là 81.060.000 đồng. Ngoài vụ bị bắt quả tang thì đối với 42 chiếc khởi động từ đã trộm cắp trước đó T đều mang bán cho ông Tạ Quang C được tổng số tiền 7.200.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T ngày 11/02/2020 kết luận: “06 (sáu) chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 63A sản xuất năm 2017 có tổng giá trị 11.520.000 đồng”

Tại biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T ngày 10/3/2020 kết luận: “06 (sáu) chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 63A sản xuất năm 2017 có tổng giá trị 11.520.000 đồng”

Tại biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T ngày 16/3/2020 kết luận: “06 (sáu) chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 100A, nước sản xuất tại Pháp có tổng giá trị 11.520.000 đồng. 06 (sáu) chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 63A, nước sản xuất tại Trung Quốc có tổng giá trị 5.970.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 17.490.000 đồng”

Tại biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T ngày 16/3/2020 kết luận: “12 (Mười hai) chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 50A, sản xuất tại Pháp có tổng giá trị 23.040.000 đồng. 06 (sáu) chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 63A, sản xuất tại Pháp có tổng giá trị 11.520.000 đồng. 06 (sáu) chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider LC1DPK loại 63A, nước sản xuất tại Trung Quốc có tổng giá trị 5.970.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 40.530.000 đồng”.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 31/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định, ham mê chơi game và không có tiền chi tiêu nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp các thiết bị từ để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Vào các ngày 31/01/2020, 01/02/2020, 06/02/2020 và ngày 11/02/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 48 chiếc khởi động từ. Sau khi trộm cắp được bị cáo điện thoại cho ông Cường và đã bán cho ông Tạ Quang C tổng số 42 chiếc khởi động từ được tổng số tiền 7.200.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Bị hại là Điện lực huyện T do anh Nguyễn Đăng T là người đại diện theo ủy quyền xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra anh T đã trình bày rõ sự việc về việc bị mất trộm các thiết bị khởi động từ. Tài sản bị chiếm đoạt phía Điện lực T đã thu hồi được 12 chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider loại 50A, 06 chiếc khởi động từ nhãn hiệu Schneider loại 63A và nhận bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về mặt dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Quang C vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra ông C trình bày: Vào các ngày 31/01/2020, 01/02/2020 và ngày 06/02/2020 đã mua của T 77 chiếc khởi động từ các loại, tổng số tiền ông C đã bỏ ra để mua các thiết bị là 12.620.000đ. Khi mua ông C có hỏi T về nguồn gốc thì T nói đây là các thiết bị cũ trong xưởng sản xuất của chú T nhờ bán để thay thế bằng các thiết bị mới lớn hơn. Ông C không biết các thiết bị trên là do T trộm cắp mà có. Sau đó ông C bán 01 chiếc Attomat loại 63A và 33 chiếc

khởi động từ các loại cho những người không quen biết và thu lời mỗi chiếc được 50.000 đồng, tổng số tiền thu lời là 1.700.000đ ông đã nộp cho cơ quan điều tra số tiền 1.000.000đ và nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T số tiền 700.000đ. Đối với số tiền ông mua các thiết bị khởi động từ của bị cáo T, ông C không yêu cầu T phải bồi thường. Số thiết bị ông C mua của T ông chưa bán ông đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Bà Trần Thị S là mẹ bị cáo T trình bày: Sau khi được bị cáo tác động bà đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này cho bà. Đối với chiếc xe máy Yamaha Sirius BKS: 30N6-1100, số khung: Y321780, số máy: 321780 thuộc quyền sở hữu của anh Trần Duy K (là anh ruột của T), hiện đang lao động ở nước Nga. Khi đi anh K đã làm giấy ủy quyền cho bà quản lý sử dụng chiếc xe trên việc T sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản bà Sen không biết. Bà Sen đề nghị HĐXX giải quyết cho bà xin lại chiếc xe này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 31/5/2020. Trong phần luận tội đã phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 36 đến 42 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 kim cắt dài 24cm; 01(một) tuốc nơ vít hai đầu dài 25cm; 01 (một) kim điện dài 16cm; 01 (một) cờ lê hai đầu màu trắng dài 16cm; 01 (một) tròng hai đầu dài 10cm; 01 (một) bộ tuốc nơ vít lục lăng gồm 08 chiếc; 01 (một) kéo cắt dài 21,5cm; 01 (một) bao tải dứa màu vàng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 150 kèm theo sim card Viettel. Tịch thu ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng.

Trả bị cáo T số tiền 450.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả bà Trần Thị Sen chiếc xe máy Yamaha Sirius BKS: 30N6-1100, số khung: Y321780, số máy: 321780.

Bị cáo sau khi nghe luận tội của Đại diện Viện kiểm sát thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

Lời khai của bị cáo Trần Đức T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản. Có căn cứ để xác định vào các ngày 31/01/2020, 01/02/2020, 06/02/2020 và ngày 11/02/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 48 chiếc khởi động từ tổng giá trị là 81.060.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Trần Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội bị cáo đã gây lo lắng, hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng do lười lao động, thích hưởng thụ bằng con đường bất chính. Trong vụ án này bị cáo thực hiện bốn hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại đồng thời bị cáo đã được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới giúp bị cáo trở T công dân tốt sống có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập riêng. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được một phần tài sản và nhận bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền 7.200.000 đồng ông Tạ Quang C đã bỏ ra để mua các thiết bị khởi động từ, ông C không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với các phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 kìm cắt dài 24cm; 01(một) tuốc nơ vít hai đầu dài 25cm; 01 (một) kìm điện dài 16cm; 01 (một) cờ lê hai đầu màu trắng dài 16cm; 01 (một) tròng hai đầu

dài 10cm; 01 (một) bộ tuốc nơ vít lục lăng gồm 08 chiếc; 01 (một) kéo cắt dài 21,5cm; 01 (một) bao tải dừa màu vàng.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 150 kèm theo sim card Viettel của bị cáo T sử dụng liên lạc với ông C khi bán các thiết bị trộm cắp nên cần tịch thu sung công quỹ.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng thu của ông C đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung công quỹ.

Đối với số tiền 450.000 đồng của bị cáo T quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Sirius BKS: 30N6-1100, số khung: Y321780, số máy: 321780 là của anh Trần Duy K khi sang lao động ở Nga đã ủy quyền cho bà S sử dụng. Việc T sử dụng chiếc xe máy để đi trộm cắp bà S không biết nên trả lại bà S chiếc xe máy là phù hợp.

Đối với ông Tạ Quang C không biết những chiếc khởi động từ do T mang đến bán do T phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, chỉ giáo dục nhắc nhở là phù hợp.

Đối với các khởi động từ và Attomat ông Cường giao nộp cho cơ quan điều tra gồm: 01 Attomat nhãn hiệu Schneider Electric loại 44/63A, sản xuất Ấn Độ đã qua sử dụng; 05 attomat nhãn hiệu Schneider Electric loại 30/50A sản xuất Ấn Độ đã qua sử dụng, 20 khởi động từ nhãn hiệu Schneider Electric LC1DMR loại 30A xuất xứ Pháp đã qua sử dụng; 12 khởi động từ nhãn hiệu Schneider Electric LC1E50 loại 50A đã qua sử dụng xuất xứ Trung Quốc. Quá trình điều tra chưa xác định chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra chưa xem xét giải quyết là phù hợp.

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận ngoài việc trộm cắp thiết bị khởi động từ tại địa bàn huyện Tiên Du, bị cáo còn thực hiện 02 vụ trộm cắp thiết bị khởi động từ, cụ thể ngày 31/01/2020 trộm cắp được 18 chiếc khởi động từ tại 03 Trạm biến áp gần bên xe thị xã T. Ngày 01/02/2020 trộm cắp 06 chiếc khởi động từ tại Trạm biến áp địa bàn phường Ninh Xá. Cơ quan điều tra đã thông báo cho Công an thị xã T và Công an thành phố B xem xét là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 329, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/02/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 kim cắt dài 24cm; 01(một) tuốc nơ vít hai đầu dài 25cm; 01 (một) kim điện dài 16cm; 01 (một) cò lê hai đầu màu trắng dài 16cm; 01 (một) tròng hai đầu dài 10cm; 01 (một) bộ tuốc nơ vít lục lăng gồm 08 chiếc; 01 (một) kéo cắt dài 21,5cm; 01 (một) bao tải dừa màu vàng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 150 kèm theo sim card Viettel. Tịch thu ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng. Xác nhận ông C đã nộp 700.000 đồng theo biên lai thu số 000632 ngày 27/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T và 1.000.000 đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020.

Hoàn trả bị cáo T số tiền 450.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả bà Trần Thị S chiếc xe máy Yamaha Sirius BKS: 30N6-1100, số khung: Y321780, số máy: 321780.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2020 và ngày 01/6/2020)

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những NTGTT;
- Lưu án văn, hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Phong

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Thái - Trần Tất Phồn

Ngô Xuân Phong

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu án văn, hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Phong